

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Toàn;

2. Bà Phạm Thị Kim Thu.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Trung – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị LTT, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nay là: Thôn A, xã C, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh DXT, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường E, quận F (nay là phường G), thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị LTT trình bày:

Chị LTT và anh DXT kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 17/6/2022. Sau khi kết hôn, chị LTT và anh DXT sinh sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, chị LTT về nhà bố mẹ đẻ ở

Tuyên Quang sinh sống và sinh con từ năm 2023. Từ đó đến nay chị và anh DXT ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị LTT đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn với anh DXT.

Về con chung: Chị LTT và anh DXT có 01 con chung là cháu H, sinh ngày 06/01/2023. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật, vì hiện nay cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định của pháp luật thì chị được quyền nuôi cháu, chị hiện tại đang ở cùng với bố mẹ đẻ, được hỗ trợ toàn diện về mặt vật chất và tinh thần, chăm sóc con giúp chị dễ chị yên tâm làm việc. Gia đình chị có đôi chèo, hàng ngày chị giúp bố mẹ chăm sóc đôi chèo và được bố mẹ phụ thêm tiền để tích góp sau này chăm sóc con.

Về cấp dưỡng nuôi con chị đề nghị tự thỏa thuận với anh DXT, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị LTT đề nghị tự thỏa thuận với anh DXT, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn là anh DXT:* Ngày 13/6/2025 anh DXT có bản tự khai gửi Tòa án thể hiện:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về việc đăng ký kết hôn như chị LTT đã trình bày. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh một số mâu thuẫn nhỏ. Hiện nay chị LTT đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ chị LTT sinh sống. Nay chị LTT có đơn xin ly hôn với anh, quan điểm của anh là không đồng ý, anh muốn vợ chồng cùng nhau nuôi con khôn lớn để con không bị thiếu thốn tình cảm của bố mẹ.

+ Về con chung: anh DXT và chị LTT có 01 con chung là cháu H, sinh ngày 06/01/2023. Hiện nay cháu H đang ở với chị LTT và mặc dù cháu dưới 36 tháng tuổi nhưng anh vẫn mong muốn được trực tiếp nuôi con vì anh có điều kiện kinh tế hơn chị LTT nên đề nghị Tòa án chấp nhận nguyện vọng trên của anh. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị LTT tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Anh và chị LTT tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện:* Chị LTT và anh DXT là vợ chồng, quá trình chung sống vợ chồng anh chị có mâu thuẫn gì thì địa phương không nắm được, nay chị LTT có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh chị trình bày có 01 con chung, địa phương đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho cháu.

Về tài sản chung: Địa phương không nắm được anh chị có những tài sản chung gì.

- Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị LTT, xử chị LTT được ly hôn anh DXT.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu H, sinh ngày 06/01/2023 cho chị LTT được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị LTT và anh DXT tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con. Bị đơn là anh DXT có nơi cư trú tại phường G, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn: Đây là phiên tòa được mở lần thứ 6 nhưng anh DXT vẫn vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa vì lý do đang điều trị tại Bệnh viện TNH Phổ Yên, Thái Nguyên. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đương sự phải có mặt tại phiên tòa, trừ trường hợp có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; nếu vắng mặt vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì Tòa án

có thể hoãn phiên toà. Tuy nhiên, Toà án đã hoãn phiên toà rất nhiều lần nhưng anh DXT vẫn liên tục nhập viện trong một thời gian dài liên tiếp và xin hoãn phiên toà. Xét anh DXT đã có bản tự khai gửi Toà án về quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị LTT. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị LTT và anh DXT kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 17/6/2022 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn, chị LTT về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ khi sinh con và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Anh DXT cho rằng vợ chồng chỉ phát sinh mâu thuẫn nhỏ, anh không đồng ý ly hôn vì muốn vợ chồng cùng nhau nuôi con khôn lớn để con không bị thiếu thốn tình cảm của bố mẹ nhưng anh không có hành động cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng, trong khi chị LTT vẫn nhất quyết đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh DXT. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị LTT và anh DXT đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xử cho chị LTT được ly hôn anh DXT là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị LTT và anh DXT có 01 con chung là cháu H, sinh ngày 06/01/2023. Hiện nay cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, đang ở với chị LTT tại nhà bố mẹ đẻ chị, được bố mẹ hỗ trợ về mọi mặt. Chị LTT hiện phụ giúp bố mẹ công việc chăm sóc đôi chè, được bố mẹ phụ thêm tiền để tích góp sau này chăm sóc con. Mặc dù anh DXT cũng có mong muốn được trực tiếp nuôi con nhưng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Chị LTT có đủ sức khỏe, chỗ ở, thời gian để chăm sóc con và vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Toà án giao con cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng. Toà án nhận được Đơn trình bày của chị LTT thể hiện, trong thời gian chị và anh DXT còn chung sống với nhau, chưa ly thân thì sức khỏe của anh DXT đã rất yếu, thường xuyên phải nhập viện vì chỉ số đường huyết vượt quá mức bình thường và rất nhiều bệnh khác. Ngoài ra, anh DXT thường xuyên đi làm ăn xa, rất ít khi về nhà, thể hiện trong một tháng anh liên tục nhập viện nhưng đều ở các tỉnh khác, không phải ở Hải Phòng nên anh DXT không đủ điều kiện về sức khỏe và thời gian để trực tiếp nuôi con.

Toà án đã ghi lời khai của bố đẻ anh DXT, ông xác nhận về việc anh DXT nhiều bệnh và thường xuyên phải nhập viện để điều trị, sức khỏe của anh DXT yếu từ nhỏ và kéo dài đến nay, một tháng có khi anh DXT phải nhập viện ít nhất một lần, có tháng còn nhiều lần nhập viện. Như vậy, lời trình bày của chị LTT và

quan điểm của bố anh DXT phù hợp với tài liệu xác nhận quá trình điều trị của các bệnh viện đối với anh DXT mà đã được gia đình anh DXT cung cấp cho Tòa án, thể hiện trong thời gian từ ngày 19/8/2025 đến ngày 22/9/2025, anh DXT đã nhập viện để điều trị 5 lần, với các bệnh được chuẩn đoán như: Viêm dạ dày cấp, trào ngược dạ dày, viêm tụy cấp, tắc mật, sỏi đường tupe 2, rối loạn mỡ máu, viêm ruột...Do đó, anh DXT không đảm bảo về sức khỏe để trực tiếp nuôi dưỡng cháu H cũng như các yếu tố đã phân tích trên nên không chấp nhận quan điểm của anh DXT về việc giao con cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị LTT, giao con chung là cháu H cho chị LTT được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị LTT và anh DXT tự thỏa thuận không đề nghị nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị LTT và anh DXT tự thỏa thuận, không đề nghị nên Tòa án không giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị LTT là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị LTT.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị LTT được ly hôn anh DXT.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu H, sinh ngày 06/01/2023 cho chị LTT trực tiếp nuôi dưỡng. Việc nuôi con chung của chị LTT được thực hiện cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình

không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị LTT và anh DXT tự thỏa thuận, không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị LTT và anh DXT tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị LTT phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số 0002711 ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Hải Phòng); chị LTT đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: LTT và anh DXT (vắng mặt) tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 3 - Hải Phòng;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Hải Phòng;
- UBND xã C, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quỳnh Như